|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày giảng | 23, 30/9/2024 | 25/9\_ 2/10/2024 | 25/9\_ 2/10/2024 |
| Lớp/tiết | 8B/5 | 8A/3 | 8C/5 |
| Buổi dạy | Chiều | Chiều | Chiều |

**Tiết 04, 05.**

**THỰC HÀNH: KHAI THÁC THÔNG TIN SỐ**

Môn: Tin học lớp 8

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

* Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh hoạ.
* Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ cụ thể.
* Đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh hoạ.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

* Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số. Nêu được ví dụ minh hoạ.
* Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ cụ thể.  
  **2. Về năng lực:**
* Phát triển năng lực tự học thông qua việc tìm tòi, nghiên cứu và khai thác thông tin.
* Nuôi dưỡng trí tưởng tượng, tiếp thu những ý tưởng sáng tạo qua những phát minh công nghệ.
* Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông (NLc).
* Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (NLd).  
  **3. Phẩm chất:**
* Rèn luyện tinh thần trách nhiệm trong sử dụng và phẩm chất trung thực trong trích dẫn thông tin.
* Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ môi trường trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* GV:
  + GV giao nhiệm vụ nhóm cho HS, các nhóm chủ động phân công công việc cho các thành viên trong nhóm
  + Xây dựng tiêu chí đánh giá sản phẩm nhóm theo từng giai đoạn tạo sản phẩm
  + Một số trang web liên quan đến chủ đề năng lượng tái tạo, được liệt kê nhờ máy tìm kiếm theo những từ khoá như “năng lượng tái tạo”, “năng lượng thay thế”, “năng lượng sạch”,…
  + Phân loại các trang web theo mức độ tin cậy của thông tin, phù hợp  
    với các tiêu chí đánh giá như nguồn gốc, mục đích, chứng cứ, thời gian.
* HS: Đồ dùng học tập, chuẩn bị bài tập nhóm đã được phân công.

1. **Tiến trình dạy học**
2. **Hoạt động khởi động:**

a) Mục tiêu: HS biết được nhiệm vụ của bài học là tạo bài trình chiếu với chủ đề “Năng lượng tái tạo”

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

HS biết được nhiệm vụ của bài học là tạo bài trình chiếu với chủ đề “Năng lượng tái tạo”

b) Nội dung:

Đoạn hội thoại nhằm nêu bật vai trò của năng lượng tái tạo và đặt vấn đề cần giải quyết. Nhiệm vụ của HS là tạo bài trình chiếu với chủ đề Năng lượng tái tạo để:

* Làm rõ ưu nhược điểm của các nguồn năng lượng và đặc điểm tự nhiên của địa  
  phương.
* Từ đó đề xuất giải pháp phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với nơi mình đang  
  sinh sống.

c) Sản phẩm: Nội dung công việc cần thực hiện trong tiết học

d) Tổ chức thực hiện

* Chuyển giao nhiệm vụ: GV đưa ra tình huống cuộc đối thoại giữa Minh, Khoa, An để nêu bật được vai trò của năng lượng tái tạo
* Thực hiện nhiệm vụ: HS đưa ra các suy nghĩ, hiểu biết của mình về năng lượng tái tạo

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

GV hướng dẫn HS tìm hiểu về năng lượng tái tạo.

* Báo cáo, thảo luận: Những hiểu biết ban đầu của HS về năng lượng tái tạo
* Kết luận, nhận định: HS sẽ tiến hành các nhiệm vụ để tìm hiểu về năng lượn tái tạo

**Hoạt động 2: Nhiệm vụ 1 – Hình thành ý tưởng và cấu trúc bài trình chiếu về chủ đề năng lượng tái tạo**

a) Mục tiêu:

* Xây dựng ý tưởng cho bài trình chiếu
* Xây dựng cấu trúc bài trình chiếu

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

* Xây dựng ý tưởng cho bài trình chiếu
* Xây dựng cấu trúc bài trình chiếu

b) Nội dung: GV định hướng nội dung HS cần thực hiện YCCĐ “Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ cụ thể”. Việc hình thành ý tưởng và cấu trúc bài trình chiếu giúp HS cụ thể hoá công việc xây dựng bài trình chiếu, giúp HS định hướng, chủ động trong việc tìm kiếm thông tin, hỗ trợ những nội dung dự kiến

c) Sản phẩm: Ý tưởng và cấu trúc bài trình chiếu.

d) Tổ chức thực hiện:

* Chuyển giao nhiệm vụ:
  + HS được ngồi theo nhóm đã được phân công.
  + Nhóm trưởng triển khai và phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm: Các nhóm cần thực hiện theo ba bước hướng dẫn thực hiện theo các bước trong SGK.
    - HS hình thành ý tưởng, thông điệp về năng lượng tái tạo: HS đưa ra luận điểm về một khía cạnh của năng lượng tái tạp mà cần thuyết phục người nghe
    - Phát triển ý tưởng thành nội dung theo mạch logic: HS cần phát triển mạch suy luận, dự kiến luận cứ, luận chứng
    - Xác định cấu trúc và những yêu cầu cụ thể: dự kiến cấu trúc, số trang chiếu, phong cách trình bày này phù hợp với điều kiện, người nghe cụ thể

***Gợi ý***: HS có thể trình bày hình thành ý tưởng và cấu trúc bài trình chiếu theo *Bảng 1: Cấu trúc bài trình chiếu*

Nhiệm vụ 1 hs hoàn thành cột 1,2,3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT**  **(Slide)** | **Nội dung**  *(ghi nội dung trọng tâm theo thư tự trình diễn)* | **Tư liệu**  *(tư liệu cần thiết hỗ trợ trình diễn: hình ảnh, âm thanh, video,…)* | **Địa chỉ trang web**  *(Trang web tìm kiếm tư liệu)* | **Nguồn gốc**  *(Nguồn gốc của tư liệu***)** | **Thời gian**  *(thời gian dự kiến để trình bày nội dung)* |
| 1  (trang tiêu đề) |  |  |  |  |  |
| 2  (trang dàn ý) |  |  |  |  |  |
| 3  (Trang nội dung) |  |  |  |  |  |
| …… |  |  |  |  |  |

* Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi, thực hiện theo yêu cầu.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Thảo luận nhóm cùng bạn, GV hỗ trợ nếu cần.

* Báo cáo, thảo luận: HS trình bày kết quả của nhóm. GV nhận xét chung và đánh giá về những luận điểm của các nhóm.
* Kết luận và nhận định: Những HS khác nhau có thể đề xuất những luận điểm khác nhau. Tuy nhiên, việc lập luận cần hợp logic, dựa trên các quy tắc suy diễn.

1. **Hoạt động 3: Nhiệm vụ 2 – Tìm kiếm và đánh giá thông tin**

a) Mục tiêu:

* HS sử dụng được công cụ tìm kiếm, đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

* HS sử dụng được công cụ tìm kiếm, đánh giá được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề.

b) Nội dung: Các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ nhóm trưởng phân công, tìm kiếm, khai thác tư liệu trong môi trường số và đánh giá lợi ích của thông tin tìm được để giải quyết vấn đề năng lượng tái tạo.

c) Sản phẩm: *Bảng 1: Cấu trúc bài trình chiếu*

d) Tổ chức thực hiện:

* Chuyển giao nhiệm vụ:
  + HS thực hiện theo nhiệm vụ phân công công việc của nhóm trưởng. Thực hiện ba bước theo hướng dẫn trong SGK và hoàn thiện *Bảng 1: Cấu trúc bài trình chiếu*
  + HS tìm kiếm, khai thác tư liệu trong môi trường số theo luận điểm họ đã nêu ra ở nhiệm vụ 1 về chủ đề Năng lượng tái tạo.
  + HS đánh giá lợi ích của thông tin tìm được để giải thuyết phục người nghe về luận điểm họ đưa ra trong nhiệm vụ 1.
  + Trong nhiệm vụ này, HS cần tìm kiếm, lưu trữ và đánh giá lợi ích của thông tin tìm được, hỗ trợ các lập luận của bài trình chiếu.
  + Trong bước tìm kiếm, từ khoá hợp lí sẽ giúp máy tìm kiếm trả lại những kết quả tốt, phù hợp với yêu cầu tìm kiếm. Ngoài việc lựa chọn từ khoá, những kĩ thuật tìm kiếm nâng cao cũng có thể hỗ trợ HS tìm được kết quả hữu ích. Trong bước lưu trữ, việc ghi chép nguồn gốc, nội dung, địa chỉ và thời gian của dữ liệu tìm được vừa giúp HS đánh giá lợi ích thông tin đối với vấn đề cần giải quyết,vừa gúp họ lập danh mục tài liệu tham khảo của báo cáo.
  + Trong bước đánh giá, nội dung tìm được một mặt cần phải phù hợp với yêu cầu củabáo cáo, mặt khác cần phải có độ tin cậy cao. Độ tin cậy của thông tin được đánh giá dựa trên các tiêu chí như nguồn gốc, mục đích, chứng cứ và thời gian của dữ liệu.
* Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện theo yêu cầu

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Thảo luận nhóm cùng bạn, GV hỗ trợ nếu cần.

* Báo cáo, thảo luận: HS trình bày nội dung bảng 1
* Kết luận và nhận định: GV đánh giá độ tin cậy thông tin cùng các nhóm.

1. **Hoạt động 4. Nhiệm vụ 3 – Xử lý và trao đổi thông tin**

a) Mục tiêu:

* Tạo bài trình chiếu theo cấu trúc đã định
* Biên tập nội dung bài trình chiếu
* Chia sẻ bài trình chiếu trong môi trường số.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Tạo bài trình chiếu theo cấu trúc đã định

b) Nội dung: HS sử dụng được công cụ xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số

c) Sản phẩm: Bài trình chiếu chủ đề “Năng lượng tái tạo”

d) Tổ chức thực hiện:

* Chuyển giao nhiệm vụ:
  + Gợi ý: nội dung là tiết 2 nên GV có thể giao nhiệm vụ về nhà cho các nhóm hoàn thiện bài trình chiếu. Nội dung trên lớp có thể trình bày và báo cáo sản phẩm, như vậy GV sẽ đánh giá được kĩ hơn các sản phẩm của các nhóm. Hoặc GV có thể thực hiện theo tiến trình sau:
    - Xử lí thông tin. Trong nhiệm vụ biên tập nội dung bài trình chiếu (một phần của nhiệm vụ 3), GV có thể đặt ra những yêu cầu khác nhau như độ dài văn bản, cách dùng ngôn ngữ, đặc điểm của hình ảnh, bố cục, tỷ lệ,… để HS nâng cao kĩ năng xử lí thông tin bằng máy tính.
    - Trao đổi thông tin: Các nhóm cùng chia sẻ sản phẩm qua mạng Internet (sử dụng 1 page học tập của môn hoặc sử dụng các app học tập…)

Các nhóm đều có thể xem bài của các nhóm khác

* + GV yêu cầu chấm chéo dựa trên tiêu chí đánh giá sản phẩm
  + GV đưa ra tiêu chí đánh giá tính tích cực của hoạt động nhóm cho từng nhóm.
* Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện theo yêu cầu

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

GV hỗ trợ HS

* Báo cáo, thảo luận: HS báo cáo kết quả
* Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS và đưa ra kết luận

1. **Hoạt động 5: Luyện tập**

a) Mục tiêu:

* Hs luyện tập chủ động tìm kiếm thông tin trên mạng Internet và phân tích đánh giá mức độ tin cậy của nguồn tin.
* Làm bài tập phần luyện tập trong SGK.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

* Hs luyện tập chủ động tìm kiếm thông tin trên mạng Internet và phân tích đánh giá mức độ tin cậy của nguồn tin.
* Làm bài tập phần luyện tập trong SGK.

b) Nội dung:

* Hs làm bài tập luyện tập và vận dụng trong SGK T17

c) Sản phẩm: Bài làm của hs

d) Tổ chức thực hiện:

* Chuyển giao nhiệm vụ: Chia hoạt động nhóm 2-3hs/nhóm
  + Trả lời câu hỏi phần luyện tập
  + Làm bài tập phần vận dụng.
* Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm HS thảo luận và trả lời câu hỏi phần luyện tập và vận dụng.

*\* Đối với em Đỗ Vũ Minh Hải, Trần Gia Kiệt - HSKT TT*

Thảo luận nhóm cùng bạn, GV hỗ trợ.

* Báo cáo, thảo luận: HS trả lời câu hỏi. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá và bổ sung
* Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS và đưa ra kết luận

**5. Hoạt động 6: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học giải quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** Tìm kiếm và đánh giá thông tin

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV đưa câu hỏi về nhà: Em hãy tìm thông tin về một đội bóng, một cầu thủ hay một nghệ sĩ mà em hâm mộ. Hãy đánh giá những nguồn thông tin tìm được.

**\* Hướng dẫn HS tự học ở nhà:**

* Học bài cũ.
* Đọc trước bài: Đạo đức văn hóa tong sử dụng công nghệ kĩ thuật số

**\* Phụ lục**

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Xuất sắc (Từ 9-10)** | **Tốt Từ (7- 8)** | **Đạt ( Từ 5-6)** | **Chưa đạt( Từ 0-4)** |
| Nội dung báo cáo | Bài làm đầy đủ, đảm bảo các nội dung, trình bày rõ ràng, không có lỗi chính tả, đủ các nội dung báo cáo. | Bài làm tương đối đầy đủ, trình bày rõ ràng, không có lỗi chính tả, nhưng thiếu không quá 01 nội dung. | Bài làm tương đối đầy đủ, trình bày rõ ràng, không có lỗi chính tả, nhưng thiếu không quá 02 nội dung. | Thiếu ít nhất từ 03 nội dung. |
| Kỹ năng trình bày | Nói to rõ, tự tin và lưu loát. | Nói to rõ, tự tin và chưa lưu loát. | Nói không rõ, thiếu tự tin, chưa lưu loát. | Nói nhỏ, không tự tin, chưa lưu loát. |
| Hiệu quả nhóm | Hoạt động gắn kết, có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng, sáng tạo. Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động. | Hoạt động tương đối gắn kết, có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng. Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động. | Các thành viên tương đối gắn kết chặt chẽ. Vẫn còn trên 1 thành viên không tham gia hoạt động. | Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ. Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động. |
| Điểm |  |  |  |  |
| Tổng |  | | | |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................